

- GV kiểm tra, đánh giá riêng từng em	
<b>3. HĐ ứng dụng (1 phút):</b>	- Lập bảng thống kê số liệu về chiều cao của các bạn trong bàn mình và bàn trên hoặc dưới mình.
<b>4. HĐ sáng tạo (1 phút):</b>	- So sánh chiều cao của các bạn trong bảng thống kê đã lập xem bạn nào cao hơn bạn nào, bạn nào thấp hơn bạn nào.

### ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

### LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

#### MỞ RỘNG VỐN TỪ “LỄ HỘI”. DẤY PHẪY

##### . MỤC TIÊU:

##### **1. Kiến thức:**

- HS hiểu nghĩa các từ lễ , hội , lễ hội . Tìm được 1 số từ ngữ thuộc chủ đề lễ hội

- Đặt được dấu phẩy vào chỗ thích hợp .

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng sử dụng câu và sử dụng dấu câu.

**3. Thái độ:** Yêu thích từ ngữ Tiếng Việt, yêu thích các lễ hội truyền thống, yêu thích môn học.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

##### II. CHUẨN BỊ:

##### **1. Đồ dùng:**

- GV: Bảng phụ viết nội dung BT 1.

- HS: SGK.

##### **2. Phương pháp, kỹ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

### 1. HĐ khởi động (3 phút):

- Lớp chơi trò chơi: “ *Bắn tên*”
- TBHT điều hành:  
+Nội dung chơi : Kể tên các lễ hội mà em biết.
- GV nhận xét, tổng kết TC - Kết nối kiến thức.
- Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài.

- HS tham gia chơi
- Lắng nghe.
- Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài.

### 2. HĐ thực hành (28 phút):

#### \*Mục tiêu :

- HS hiểu nghĩa các từ lễ , hội , lễ hội . Tìm được 1 số từ ngữ thuộc chủ điểm lễ hội
- Đặt được dấu phẩy vào chỗ thích hợp .

#### \*Cách tiến hành:

#### Việc 1: Mở rộng vốn từ

##### **Bài 1: (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)**

- Treo bảng ghi nội dung BT.
- GV giao nhiệm vụ: Nối các từ ở cột A với các nghĩa thích hợp ở cột B.
- GV nhận xét chung.
- \*GV theo dõi, giúp đỡ nhóm đối tượng còn lúng túng để hoàn thành BT*

- HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài.
- HS làm bài cá nhân.
- HS chia sẻ bài làm trong cặp.
- Chia sẻ KQ trước lớp:
- \*Dự kiến KQ:*  
*Lễ - Các nghi thức nhằm đánh dấu hoặc kỷ niệm một sự kiện có ý nghĩa lớn*  
*Hội - Cuộc vui tổ chức cho đông người dự ....*
- HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài tập.
- HS làm bài cá nhân => chia sẻ N2.
- Chia sẻ kết quả trước lớp:  
*+Tên lễ hội: Đền Hùng, Chùa Hương,...*  
*+Tên hội: Hội Lim, Hội Bơi chải, Hội đua voi,...*  
*+Hoạt động lễ hội: đua thuyền, chọi gà, cờ tướng, đu quay,...*

##### **Bài 2: (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)**

- \* Giúp đỡ, hướng dẫn đối tượng MI hoàn thành bài tập.*
- \* GV giải thích cho HS biết về 1 số lễ hội, hội, trò chơi trong lễ hội.*

#### Việc 2: Ôn luyện về: dấu phẩy

##### **Bài 3: (Cá nhân - Lớp)**

- \* Lưu ý HS: Mỗi câu bắt đầu bằng bộ phận chỉ nguyên nhân (với các từ vì, tại, nhờ).*
- Đánh giá, nhận xét một số bài.
- Nhận xét kết quả làm bài của HS.
- Gọi 1 HS chia sẻ kết quả đúng trước lớp.

- HS tự đọc thầm, tìm hiểu yêu cầu của BT.
- HS làm bài cá nhân.
- Chia sẻ kết quả trước lớp:  
*a/Vì thương dân, Chủ Động Tử...dạy dân cách trồng lúa, nuôi tằm, dệt vải.*  
*b/ ...người khác,...*

=> GV củng cố về chủ đề MRVT: Lễ hội- Dấu phẩy	c/.... ra giúp đời, ....
<b>3. HĐ ứng dụng (3 phút):</b>	- Tìm hiểu về các lễ hội mà em biết. Sử dụng dấu phẩy đúng chỗ.
<b>4. HĐ sáng tạo (1 phút):</b>	- Suy nghĩ về cách sử dụng các dấu câu trong Tiếng Việt.

### ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

### TẬP VIẾT:

#### ÔN CHỮ HOA T

#### I. MỤC TIÊU:

##### 1. Kiến thức:

- Viết đúng, đẹp các chữ viết hoa **T, D, Nh**.
- Viết đúng, đẹp tên riêng **Tân Trào** và câu ứng dụng theo cỡ chữ nhỏ:  
*Dù ai đi ngược về xuôi / Nhớ ngày giỗ tổ mùng mười tháng ba*

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

**3. Thái độ:** Nhớ về ngày giỗ tổ. Yêu thích chữ Việt, có mong muốn được viết chữ đẹp.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

#### II. CHUẨN BỊ:

##### 1. Đồ dùng:

- GV: Mẫu chữ hoa **T, D, N** viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.
- HS: Bảng con, vở Tập viết

##### 2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

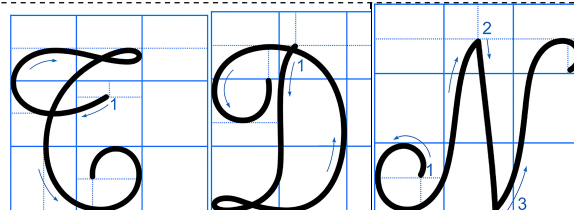
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. HĐ khởi động (3 phút)</b> - Nhận xét kết quả luyện chữ của HS trong tuần qua. Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng	- Hát: <i>Ở trường cô dạy em thế</i> - Lắng nghe để rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe

## 2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút)

\***Mục tiêu:** Biết viết chữ hoa theo cỡ nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng.

\***Cách tiến hành:** Hoạt động cả lớp

**Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**



- Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?

- Treo bảng 3 chữ.

- Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.

**Việc 2: Hướng dẫn viết bảng**

- Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.

**Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng**

- Giới thiệu từ ứng dụng: **Tân Trào**

=> **Tân Trào** thuộc huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang...

+ Gồm mấy chữ, là những chữ nào?

+ Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?

-Viết bảng con

**Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**

- Giới thiệu câu ứng dụng:

*Dù ai đi ngược về xuôi*

*Nhớ ngày giỗ tổ mừng mười tháng ba.*

=> *Giải thích:* Tục lệ của nhân dân ta nhằm tưởng nhớ các vua Hùng đã có công dựng nước.

+ Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?

- Cho HS luyện viết bảng con

- **T, D, N**

- 3 Học sinh nêu lại quy trình viết

- Học sinh quan sát.

- HS viết bảng con: **T, D, N**

- Học sinh đọc từ ứng dụng.

- 2 chữ: **Tân Trào**

- 2 chữ T cao 2 li rưỡi, các chữ còn lại cao 1 li.

- HS viết bảng con: **Tân Trào**

- HS đọc câu ứng dụng.

- Lắng nghe.

- HS phân tích độ cao các con chữ

- Học sinh viết bảng: **Dù, Nhớ.**

## 3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)

\***Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.

\***Cách tiến hành:** Hoạt động cả lớp - cá nhân

<p><b>Việc 1:</b> Hướng dẫn viết vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nêu yêu cầu viết:</li> <li>+ Viết 1 dòng chữ hoa <b>T</b></li> <li>+ 1 dòng chữ <b>D, N</b></li> <li>+ 1 dòng tên riêng <b>Tân Trào</b></li> <li>+ 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ</li> <li>- Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.</li> <li>- Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.</li> </ul> <p><b>Việc 2:</b> Viết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.</li> <li>- Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.</li> <li>- Đánh giá – Nhận xét một số bài viết của HS</li> <li>- Nhận xét nhanh việc viết bài của HS</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, lắng nghe.</li> <li>- Lắng nghe và thực hiện.</li> <li>- Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên</li> </ul>
<p><b>4. HĐ ứng dụng: (1 phút)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.</li> </ul>
<p><b>5. HĐ sáng tạo: (1 phút)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi nhớ ngày giỗ Tổ</li> <li>- Tìm hiểu về các vua Hùng.</li> </ul>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

**ĐẠO ĐỨC**

**TÔN TRỌNG THƯ TỪ, TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC (TIẾT 1).**

**I. MỤC TIÊU:**

- 1. Kiến thức:** Học sinh hiểu: Thư từ, tài sản là sở hữu riêng của từng người. Mỗi người có quyền giữ bí mật riêng. Vì thế cần phải tôn trọng thư từ, tài sản của người khác, không xâm phạm thư từ, tài sản của người khác.
- 2. Kỹ năng:** Không xâm phạm, xem, sử dụng thư từ, tài sản của người khác nếu không được sự đồng ý của người đó.
- 3. Thái độ:** Tôn trọng thư từ, tài sản của người khác.
- 4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức.

**\*GDKNS:**

- *Kỹ năng tự trọng.*
- *Kỹ năng làm chủ bản thân, kiên định, ra quyết định.*

## II. CHUẨN BỊ:

### 1. Đồ dùng:

- GV: Bảng phụ
- HS: VBT

### 2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. Hoạt động Khởi động (5 phút):</b> - TC: <i>Bắn tên</i> + TBHT điều hành. + Nội dung TC: Kể về 1 việc mình làm thể hiện sự tôn trọng người khác. - Tổng kết trò chơi – kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài mới – Ghi bài lên bảng	- Tham gia trò chơi.  - Lắng nghe
<b>2. HĐ thực hành: (28 phút)</b> <b>* Mục tiêu:</b> Học sinh hiểu được thư từ, tài sản là sở hữu riêng của từng người. Mỗi người có quyền giữ bí mật riêng. Vì thế cần phải tôn trọng thư từ, tài sản của người khác, không xâm phạm thư từ, tài sản của người khác. <b>* Cách tiến hành:</b>	
<b>Việc 1: Sắm vai xử lý tình huống</b> <b>HĐ nhóm -&gt; Chia sẻ trước lớp</b> - Yêu cầu các nhóm thảo luận cách xử lý tình huống sau và sắm vai thể hiện cách xử lý đó. => Tình huống: <i>An và Hạnh đang chơi ngoài sân thì có bác đưa thư ghé qua nhờ 2 bạn chuyển cho nhà bác Hải hàng xóm. Hạnh nói với An: “A, đây là thư của anh Hùng đang học Đại học ở Hà Nội gửi về. Thư đề chữ khẩn cấp đây này. Hay là mình bóc ra xem có chuyện gì khẩn cấp rồi báo cho bác ấy biết nhé! Nếu em là An, em sẽ nói gì với Hạnh? Vì sao?”.</i> - Yêu cầu 1→2 nhóm thể hiện cách xử lý, các nhóm khác (nếu không đủ thời gian biểu diễn) có thể nêu lên cách giải quyết của nhóm mình. - Yêu cầu học sinh cho ý kiến về: + <i>Cách giải quyết nào hay nhất?</i> + <i>Em thử đoán xem bác Hải sẽ nghĩ gì nếu bạn Hạnh bóc thư?</i>	+ Các nhóm thảo luận tìm cách xử lý cho tình huống, phân vai và tập diễn tình huống.  + Các nhóm thể hiện cách xử lý tình huống, các nhóm khác theo dõi nhận xét, bổ sung.  <b>*Dự kiến ý kiến chia sẻ:</b>  → Bác Hải sẽ trách Hạnh vì xem thư của bác mà chưa được bác cho phép và bác

+ Đối với thư từ của người khác chúng ta phải làm gì?

=> **GV kết luận:**

+ Ở tình huống trên, An nên khuyên Hạnh không mở thư, phải đảm bảo bí mật thư từ của người khác, nên cất đi và chờ bác Hải về rồi đưa cho bác.

+ Với thư từ của người khác chúng ta phải tôn trọng đảm bảo bí mật, giữ gìn, không xem trộm.

**Việc 2: Việc làm đó đúng hay sai.**

**(Làm việc theo cặp=> Cả lớp)**

- Yêu cầu từng cặp học sinh thảo luận về 2 tình huống sau: *Em hãy nhận xét hai hành vi sau đây, hành vi nào đúng, hành vi nào sai, vì sao?*

+ **Hành vi 1:** *Thấy bố đi công tác về, Hải liền lục ngay túi của bố để tìm xem có quà gì không?*

+ **Hành vi 2:** *Sang nhà Lan chơi, mai thấy có rất nhiều sách hay. Lan rất muốn đọc và hỏi Mai mượn.*

- Yêu cầu một số học sinh đại diện cho cặp nhóm nêu ý kiến.

=> **GV kết luận:** *Tài sản, đồ đạc của người khác là sở hữu riêng. Chúng ta cần tôn trọng, không được tự ý sử dụng, xâm phạm đến đồ đạc, tài sản của người khác. Phải tôn trọng tài sản cũng như thư từ của người khác.*

- Khuyến khích HS M1+ M2 chia sẻ

**Việc 3: Trò chơi: Nên hay không nên.**

**Làm việc nhóm -> Cả lớp**

- Đưa ra một bảng liệt kê các hành vi để học sinh theo dõi. Yêu cầu các em chia thành 2 đội, sẽ tiếp sức nhau gắn các băng từ (có nội dung là các hành vi giống trên bảng) vào hai cột “nên” hay “không nên” sao cho thích hợp.

1. Hỏi trước khi xin phép bật đài hay xem tivi.

2. Xem thư của người khác khi người đó không có ở đó.

3. Sử dụng đồ đạc của người khác khi

cho Hạnh là người tò mò.

→ Với thư từ của người khác chúng ta không được tự tiện xem, phải tôn trọng.

- Học sinh theo cặp thảo luận rồi chia sẻ kết quả trước lớp, xem hành vi nào đúng, hành vi nào sai? Và giải thích vì sao?

→ Sai, vì muốn sử dụng đồ đạc người khác phải hỏi xin phép và được đồng ý thì ta mới sử dụng.

→ Đúng.

- Các học sinh khác theo dõi, nhận xét, chia sẻ bổ sung.

- Theo dõi hành vi mà giáo viên nêu. Chia nhóm, chọn người chơi, đội chơi và tham gia tiếp sức.

→ Nên làm.

→ Không nên làm.

→ Không nên làm.

<p>cần thiết.</p> <p>4. Nhận giúp đồ đồ, thư từ cho người khác.</p> <p>5. Hỏi trước, sử dụng sau.</p> <p>6. Đồ đạc của người khác không cần quan tâm giữ gìn.</p> <p>7. Bố mẹ, anh chị ... xem thư của em.</p> <p>8. Hỏi mượn khi cần và giữ gìn bảo quản.</p> <p>- Yêu cầu học sinh nhận xét, bổ sung, nếu có ý kiến khác và giải thích vì sao.</p> <p>=&gt; <b>GV kết luận:</b> Tài sản, thư từ của người khác dù là trẻ em đều là của riêng nên cần phải tôn trọng. Tôn trọng thư từ, tài sản là phải hỏi mượn khi cần, chỉ sử dụng khi được phép và bảo quản, giữ gìn khi dùng.</p> <p>=&gt; <b>Liên hệ thực tế:</b> Y/c học sinh kể lại một vài việc em đã làm thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác.</p>	<p>→ Nên làm.</p> <p>→ Không nên làm.</p> <p>→ Không nên làm.</p> <p>→ Không nên làm.</p> <p>→ Nên làm.</p> <p>- Lớp theo dõi nhận xét, chia sẻ bổ sung hoặc nêu ý kiến khác và giải thích vì sao.</p> <p>- 1 số học sinh kể.</p>
<p><b>3. Hoạt động ứng dụng (1 phút):</b></p> <p><b>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</b></p>	<p>- Thực hiện nội dung bài học, không xâm phạm, xem, sử dụng thư từ, tài sản của người khác nếu không được sự đồng ý của người đó.</p> <p>- Tuyên truyền mọi người thực hiện như mình.</p>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

.....

*Thứ năm ngày 14 tháng 3 năm 2019*

**TIẾNG ANH:**

*(GV chuyên trách)*

.....

**TIẾNG ANH:**

*(GV chuyên trách)*

.....

**TOÁN:**



## TIẾT 129: LUYỆN TẬP

### I. MỤC TIÊU:

- 1. Kiến thức:** Biết đọc, phân tích và xử lí số liệu của một dãy và bảng số liệu đơn giản.
  - 2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng phân tích số liệu
  - 3. Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.
  - 4. Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.
- \*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2, 3.

### II. CHUẨN BỊ:

#### 1. Đồ dùng:

- GV: Bảng phụ kẻ bảng thống kê số liệu bài tập 1.
- HS: SGK.

#### 2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. HĐ khởi động (5 phút) :</b> - Trò chơi: <i>Bắn tên</i> + TBHT điều khiển. + Nội dung: Nêu số liệu về chiều cao của các bạn mình đã lập ở buổi học trước. - Tổng kết – Kết nối bài học - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.	- HS tham gia chơi  - Lắng nghe - Mở vở ghi bài
<b>2. HĐ thực hành (28 phút):</b> <b>* Mục tiêu:</b> Biết đọc, phân tích và xử lí số liệu của một dãy và bảng số liệu đơn giản. <b>* Cách tiến hành:</b> <b>Bài 1: Cá nhân - Cả lớp</b> - Treo bảng phụ và hỏi : + <i>Bảng trên nói gì ?</i>  + <i>Ô trống ở cột thứ hai ta phải điền gì ?</i> + <i>Năm 2001 gia đình chị Út thu hoạch được bao nhiêu ki lô gam thóc?</i> - Yêu cầu học sinh tự làm bài. - Gọi lần lượt từng em lên điền	- HS quan sát bảng thống kê và trả lời: + <i>Bảng này nói lên số liệu thóc thu hoạch trong các năm của gia đình chị Út.</i> + <i>Ta phải điền thêm “ Số thóc gia đình chị Út thu hoạch trong năm “</i> + <i>Thu hoạch được 4200 kg.</i>  - HS làm bài cá nhân. - Dựa vào cột thứ nhất lần lượt từng em lên điền